

## Sơ bộ nhận xét và đánh giá điều kiện khí tượng nông nghiệp vụ mùa năm 1991

KS. ĐỖ HUY THÀNH

Đài KTTV liên tỉnh Hà Tây-Hòa Bình

Sau thất thu nghiêm trọng của vụ chiêm xuân 1990-1991 là một vụ mùa đạt năng suất cao. Có nhiều nguyên nhân, song một nguyên nhân rất quan trọng là thời tiết.

Vụ mùa năm 1991 vừa qua đạt năng suất và sản lượng cao trên toàn quốc. Đây là vụ mùa thứ 3 liên tiếp được mùa. Ngay từ đầu vụ, từ khi gieo mạ đến lúc thu hoạch, thời tiết khá thuận hòa. Qua số liệu đo đạc được tại trạm khí tượng nông nghiệp Hà Đông (Bảng 1 và 2) cho thấy vụ mùa năm 1991 còn cho năng suất cao hơn cả trong 3 vụ vừa qua.

### 1. Từ tháng VI-X-91 là thời kỳ từ gieo mạ đến thu hoạch, các điều kiện KTNN là:

- Nền nhiệt độ cao, nhiệt độ trung bình các tháng từ tháng VI-X-91) đều xấp xỉ và cao hơn trung bình 16 năm qua từ: 0,5-1°C. Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối từ 33,0-36,0°, xấp xỉ trung bình nhiều năm.

- Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối từ tháng VI-IX -91) xấp xỉ 23,0°. Riêng tháng X-91 xuống 15,1°C, nhưng xảy ra vào cuối tháng.

- Lượng mưa trong 3 tháng (từ tháng VII-IX -91) có thấp hơn trung bình 16 năm chút ít. Riêng tháng VI-91 có lượng mưa cao và tháng X -91 lại có lượng mưa thấp hơn trung bình nhiều năm.

- Số giờ nắng trong 5 tháng (từ tháng VI-X-91 ) xấp xỉ trung bình 16 năm và vụ mùa năm 1990.

- Bão, áp thấp nhiệt đới không gây ảnh hưởng xấu trong suốt vụ. Con bão số 3 và số 6 (xảy ra tháng VII và VIII-91) chỉ gây mưa nhỏ.

### 2. Tại trạm KTNN Hà Đông, theo dõi 3 thửa thí nghiệm với giống CR203, cấy cách nhau 4 ngày, cho thấy:

- Thời kỳ mạ: Từ đầu tuần II tháng VI-91 đến gần cuối tháng VII-91. Thời gian cấy vào giữa đến hết tháng VII-91. Đây là thời kỳ mà điều kiện thời tiết thuận lợi cho cây mạ sinh trưởng và phát triển. Độ rộng và số lá cây mạ khá.

- Sau khi cấy, lúa bén rễ hồi xanh nhanh (chỉ sau hơn một ngày). Cả 3 đợt cấy chỉ sau 12-15

ngày bắt đầu đẻ nhánh. Tỷ lệ đẻ nhánh khá (cao nhất đạt  $\approx 100\%$ ). Độ cao cây trung bình, song độ dài bông khá (trung bình 21-22 cm).

- Đặc biệt thời kỳ hình thành dóng phổ biến ( $\geq 50\%$ ) đến trổ bông nở hoa phổ biến ( $\geq 50\%$ ) được kéo dài hơn trung bình nhiều vụ từ 2-4 ngày. Ngược lại, thời kỳ ngậm sữa ( $\geq 50\%$ ) đến chắc xanh ( $\geq 50\%$ ) lại rút ngắn hơn trung bình nhiều vụ từ 2-4 ngày. Đây là một nguyên nhân quan trọng đưa đến vụ mùa vừa qua đạt năng suất cao.

- Đối với cây lúa mùa, cây sớm có nhiều thuận lợi; chỉ xét riêng 3 đợt cấy thí nghiệm (cách nhau 4 ngày) cho thấy:

Đợt I nở hoa trong 5 ngày, đợt II là 7 ngày, và đợt III là 9 ngày. Rõ ràng nở hoa kéo dài rất bất lợi cho sự hình thành hạt của bông lúa nếu không may gặp thời tiết xấu và lúa chín sẽ không rõ, không đều.

### 3. Qua phân tích thành phần năng suất (bảng 2) cho thấy, điều kiện KTNN đầy đủ sẽ quyết định năng suất và sản lượng:

- Lúa vào đẻ nhanh, tỷ lệ đẻ cao, nhánh to, bông dài.
- Tỷ lệ số cây kết quả trên  $1m^2$  cao, cả 3 đợt cấy đạt từ 92-98% tổng số cây trên  $1m^2$ , cao hơn trung bình nhiều vụ từ 20-25%.
- Số gié trung bình trên 1 bông nhiều, hơn trung bình nhiều vụ từ 1-2 gié.
- Số hạt chắc trung bình 1 bông từ 75-82 hạt, nhiều hơn trung bình nhiều vụ từ 2-5 hạt.
- Năng suất tính toán và thực thu cao, cả 3 đợt cấy từ 50-60 tạ/ha, cao hơn vụ mùa 1990 từ 2-4 tạ/ha, cao hơn trung bình nhiều vụ từ 4-6 tạ/ha.

Bảng 1- Thống kê các yếu tố khí tượng vụ mùa năm 1991

Tháng Yếu tố	VI	VII	VIII	IX	X
T( $^{\circ}C$ )	286	29,0	28,5	27,7	25,0
Tx( $^{\circ}C$ )	361	36,3	35,4	36,1	33,3
Tn( $^{\circ}C$ )	232	23,7	23,0	22,7	15,1
Lượng mưa (mm)	476,0	227,4	279,0	132,9	10,4
Giờ nắng (h)	155,0	159,5	180,5	20,0	164,2

Bảng 2- Phân tích thành phần năng suất vụ mùa 1991

Số cây Đợt cấy (ngày)	Số cây kết quả TB/ $m^2$	Số gié không kết quả TB/ $m^2$	Số hạt TB/1 bông	Số hạt chắc TB/1 bông	Khối lượng lớp, hóng	Năng suất 1000 hạt (g)	Năng suất tính toán tạ/ha	Năng suất thực thu tạ/ha
I(16-VII)	462	9	9	82	6	15,81	59,88	52,35
II(20-VIII)	443	14	8	77	8	15,50	52,87	50,14
III(24-VII)	460	17	7	75	9	15,70	54,70	49,75